

BÁO CÁO
SƠ KẾT CÔNG TÁC GIÁO DỤC TIỂU HỌC
NĂM HỌC 2018 - 2019

Thực hiện Kế hoạch số 1272/KH-GDĐT-TH ngày 06/9/2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ năm học 2018-2019 cấp tiểu học,

Trong học kỳ I, cấp tiểu học đã đạt được các kết quả như sau:

I. VỀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG, LỚP, HỌC SINH

		HKI (2018 – 2019)	So với HKI (2017 - 2018)	Trường NDTEKT
Trường	Tổng số	40 (có 1 chưa hoạt động)	Tăng 1, giảm 1	1
	Day 2 b/ngày	36	Giảm 3 trường	
Lớp	Tổng số	946	Tăng 40 lớp	8
	Học 2 b/ngày	829	Tăng 24 lớp	
Học sinh	Tổng số	37.451	Tăng 1.916 em	62
	Học 2 b/ngày	32.583 (87%)	Giảm 2%	
	BQ số HS/lớp	39,59	Tăng 0,37	7,8
	Bán trú	7.828 (20,9%)	Tăng 2,67%	

- Ngày 11/10/2018, UBND huyện ban hành Quyết định số 11630/QĐ-UBND về việc thành lập Trường Tiểu học Nguyễn Thị Lăng và ngày 26/10/2018 ban hành Quyết định số 12760/QĐ-UBND về việc sáp nhập Trường Tiểu học Liên Trung vào Trường Tiểu học Trung Lập Hạ và Trường Tiểu học Lê Văn Thế. Tuy nhiên, Trường Tiểu học Nguyễn Thị Lăng chưa đi vào hoạt động do đang chuẩn bị công tác bàn giao, tiếp nhận giáo viên học sinh.

- Tổ số điểm trường là 54 điểm học (giảm 3 điểm), trong đó:

+ 29 trường có 1 điểm học, + 6 trường có 2 điểm học

+ 3 trường có 3 điểm học + 1 trường có 4 điểm học

- Số học sinh học 2 buổi/ngày giảm 2% nguyên nhân do:

+ 2 trường (Phú Hòa Đông và Tân Thạnh Đông 3) được xây dựng mới hoặc nâng cấp mở rộng.

+ Các dãy phòng học ở Trường Tiểu học Thị trấn Củ Chi 2 xuống cấp.

+ Số học sinh tăng nên 4 trường không duy trì được tỷ lệ dạy 2 buổi/ngày (Tân Phú, Tân Thông Hội, Tân Tiến, Bình Mỹ 2).

- Có 32 trường tổ chức dạy 2 buổi/ ngày cho 100% học sinh.

- Có 30 trường có số học sinh trong một lớp cao hơn so với Điều lệ trường tiểu học, trong đó 17 trường có trên 40 em/lớp, đặc biệt có 4 trường có trên 45 em/lớp (Tân Phú, Bình Mỹ 2, Tân Thạnh Đông 2 và TH-THCS Tân Trung).

II. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện từng địa phương

Ngoài các bài học về đạo đức trong chương trình chính khóa, giáo viên tiếp tục giảng dạy và giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua việc cập nhật tin tức, nội dung tình hình, sự kiện thời sự trong nước và quốc tế, lồng ghép giáo dục học sinh qua các tiết đạo đức và tiết sinh hoạt chủ nhiệm lớp; giáo dục qua bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh”.

Trong buổi Lễ chào cờ Tổ quốc vào thứ hai hàng tuần, các trường tiếp tục tổ chức cho các em hát Quốc ca, Đội ca theo đúng nghi thức, thể hiện nhiệt huyết, lòng tự hào dân tộc của tuổi trẻ Việt Nam; lồng ghép các tiểu phẩm, các sự kiện, tình hình thời sự trong nước và quốc tế hay biểu dương, nêu gương người tốt việc tốt. Tiếp tục thực hiện có nền nếp việc tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ; các bài thể dục tại chỗ trong học tập, sinh hoạt cho học sinh.

Các trường đã tiếp tục xây dựng trường, lớp xanh - sạch - đẹp; tổ chức cho học sinh thực hiện lao động vệ sinh trường, lớp học và các công trình trong khuôn viên nhà trường; có chỗ vệ sinh phù hợp cho học sinh khuyết tật. Thực hiện Kế hoạch số 12593/KH-UB ngày 08/10/2018 của UBND huyện về việc thực hiện đảm bảo mỹ quan “Xanh, sạch, đẹp” tại các trường học trên địa bàn huyện Củ Chi, Hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch và tổ chức tổng vệ sinh hàng tuần nhằm giúp các em học sinh có kỹ năng trong lao động tự phục vụ, ý thức giữ gìn môi trường luôn sạch đẹp, có ý thức giữ gìn sạch sẽ nơi học tập, vui chơi, giải trí sau những giờ học. Các đơn vị đã trang trí các phòng học theo đúng qui định như: có ảnh chân dung Bác Hồ, 5 điều Bác Hồ dạy, Thư Bác Hồ gửi học sinh, Bản đồ với đầy đủ các địa danh chủ quyền Việt Nam. Một vài trường còn trang trí hình ảnh kèm tư liệu các nhân vật lịch sử tiêu biểu ở nơi thuận tiện, học sinh dễ quan sát và tìm hiểu (An Phú 1, Trung Lập Hạ, TT Củ Chi, Lê Thị Pha, v.v). Có đơn vị đã trang bị hệ thống âm thanh trong nhà vệ sinh (Hòa Phú).

Thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, Hiệu trưởng thường xuyên sinh hoạt trong đội ngũ về Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; củng cố kết quả cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục. Tiếp tục duy trì việc trang trí và thực hiện nghiêm túc các quy định về “Các hành vi giáo viên không được làm” (theo Điều 38, Điều lệ trường tiểu học); “20 điều giáo viên cần biết”.

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục một cách hiệu quả

2.1. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Các trường đã thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình, kế hoạch dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng; học sinh sử dụng SGK, vở bài tập theo thời khóa biểu. Các trường đã chủ động điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện dạy học và thời gian thực tế của nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học.

Giáo viên tiếp tục lồng ghép giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh vào các bài giảng với nội dung có liên quan hay các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động Đội; Song song đó, giáo viên cũng lồng ghép nội dung giáo dục ý thức tuân thủ các quy định về an toàn giao thông, về phòng chống ma túy trong học đường, về giáo dục quốc phòng và an ninh, về nhiệm vụ của học sinh, có ý thức thực hiện nếp sống văn minh, tôn trọng nội quy nơi công cộng.

Thực hiện Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 ban hành quy định về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; công văn số 3225/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 27/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn triển khai bộ tài liệu “Thực hành kỹ năng sống”, trong năm học 2018 – 2019, bên cạnh việc lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học, hoạt động giáo dục một vài trường đã hợp đồng với các công ty được Sở GD&ĐT cấp phép để tiến hành giáo dục kỹ năng sống cho các em vào buổi học thứ hai trong ngày.

Trường Tiểu học Thị trấn Củ Chi, Tiểu học Tân Thành lần đầu tiên tổ chức đưa giáo dục STEM vào nhà trường thông qua hình thức CLB Robotic cho học sinh trên tinh thần tự nguyện của cha mẹ học sinh (tổng cộng 371 em/15 lớp tham gia). Qua đó, tạo cho các em có thêm một sân chơi bổ ích, có cơ hội tìm hiểu, giao lưu, học hỏi và thể hiện năng lực trong hoạt động khoa học công nghệ.

2.2. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học

Sau hơn 02 năm thực hiện Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT, giáo viên đã nắm vững yêu cầu cũng như quá trình đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ theo đúng tinh thần Thông tư hướng dẫn.

Phòng GD&ĐT tổ chức kiểm tra đề, ma trận đề giữa HKI của Trường Tiểu học Phước Vĩnh An và Tiểu học Nhuận Đức và nhận xét, rút kinh nghiệm trong việc xây dựng ma trận đề, đề kiểm tra định kỳ cho CBQL các đơn vị trong cuộc họp giao ban chuyên môn.

Phòng GD&ĐT thường xuyên theo dõi, nhắc nhở, hướng dẫn các trường thực hiện tốt việc sử dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học. Kết quả, đa số nhà trường, giáo viên đã cập nhật số liệu kịp thời vào phần mềm đã được hướng dẫn.

Cuối năm học 2017-2018, các trường thực hiện công tác bàn giao chất lượng giáo dục học sinh từ lớp 1 đến lớp 4 theo đúng tinh thần hướng dẫn của Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Đối với lớp 5, Phòng GD&ĐT thành lập Hội đồng đánh giá, nghiệm thu chất lượng học sinh lớp 5 ở từng trường với các thành viên là CBQL, giáo viên ở trường tiểu học và THCS để thực hiện công tác giám sát coi và chấm thẩm định

xác suất từ 20% trở lên trước khi tổ chức nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục học sinh hoàn thành chương trình tiểu học lên lớp 6.

Ngay từ đầu năm học, Phòng GD&ĐT đã chỉ đạo các trường lập danh sách thống kê những học sinh đọc, viết và tính toán chậm hay quên kiến thức sau thời gian nghỉ hè và xây dựng kế hoạch phụ đạo với các biện pháp thiết thực, hợp lý và có theo dõi sự tiến bộ của các em sau mỗi lần KTĐK.

Trước các lần KTĐK, Phòng GD&ĐT tiếp tục chỉ đạo Hiệu trưởng thực hiện nghiêm túc công tác xây dựng ma trận đề, ra đề, in ấn đề, coi và chấm bài theo đúng hướng dẫn của Sở GD&ĐT. Tóm lại, công tác tổ chức kiểm tra định kỳ ở các trường đã đi vào nề nếp từ việc xây dựng kế hoạch ôn tập kiểm tra, ban hành quyết định thành lập ban ra đề, hợp đồng với cơ sở photo đề cho đến việc tổ chức xây dựng ma trận đề, ra đề chính thức và tổ chức coi, chấm bài kiểm tra.

2.3. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ và tin học

2.3.1. Dạy học tiếng Anh

- Tổng số trường dạy tiếng Anh: 39/39 trường. Trong đó:

+ Tiếng Anh Đề án: 38/39 trường (An Phú 1 dạy tiếng Anh tăng cường cho 100% học sinh)

+ Tiếng Anh tăng cường: 12 trường (*tăng 2 trường*): Tân Phú, Tân Phú Trung, Tân Thông, Thị trấn Củ Chi, Trần Văn Châm, Nhuận Đức, Phạm Văn Cội, An Nhơn Đông, An Nhơn Tây, An Phú 1, Tân Thạnh Tây và Trung An.

+ Tiếng Anh bản ngữ: 14 trường (*tăng 3 trường*): Tân Thông, Thị trấn Củ Chi, Tân Thành, Trần Văn Châm, Lê Văn Thê, Nhuận Đức, Phạm Văn Cội, An Nhơn Đông, An Phú 1, Tân Thạnh Tây, Trung An, Hòa Phú, Tân Thạnh Đông, Tân Thạnh Đông 2.

+ Tiếng Anh tích hợp: Sau 02 năm phân đầu, năm học 2018-2019 đã mở được 01 lớp tại Trường Tiểu học Trấn Củ Chi.

+ Tiếng Anh tự chọn: còn 1 trường (*Tân Thành*)

- Đề án phổ cập và nâng cao năng lực tiếng Anh nhận được sự quan tâm lớn từ các cấp lãnh đạo, giúp các trường nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh một cách rõ rệt; học sinh tự tin trong giao tiếp, tham gia tích cực các hoạt động tiếng Anh và các hội thi như hùng biện tiếng Anh, kể chuyện theo sách bằng tiếng Anh.... và các cuộc thi chứng chỉ do Hội đồng Anh tổ chức.

- Đội ngũ giáo viên năng nổ, nhiệt tình trong công tác giảng dạy, tâm huyết với nghề, không ngừng trau dồi nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT tạo tổ chức.

- Giáo viên bản ngữ đều đến từ các nước sử dụng tiếng Anh, Mỹ..., đa số nhiệt tình trong giảng dạy, tham gia sinh hoạt tổ chuyên môn cùng giáo viên của nhà trường, tạo môi trường giao tiếp cho học sinh rất tốt, nhận được nhiều ý kiến phản hồi tích cực từ phía phụ huynh học sinh.

- Số lượng học sinh đăng kí tham gia các kì thi Starters, Movers, Flyers.. của Cambridge, hay Toefl primary... ngày càng tăng.

- Việc chỉ đạo triển khai dạy học tiếng Anh tại huyện theo văn bản số 2978 /GDĐT-TH của Sở GD&ĐT về hướng dẫn chuyên môn tiếng Anh cấp tiểu học năm học 2018-2019.

- Các đề thi được giáo viên soạn tương tự format như các kì thi quốc tế giúp các em quen dần với hình thức thi chứng chỉ quốc tế.

- Các trường trên địa bàn huyện có nhu cầu tuyển dụng giáo viên tiếng Anh, tuy nhiên số hồ sơ đủ điều kiện đăng ký tuyển dụng rất ít, nên vẫn chưa đảm bảo đủ số lượng giáo viên để các trường triển khai đề án tiếng Anh.

- Tỷ lệ giáo viên tiếng Anh đạt chuẩn còn thấp do sự chênh lệch giữa chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo giáo viên trước đây với chuẩn năng lực ngôn ngữ theo yêu cầu hiện nay, một số giáo viên chưa nỗ lực nhiều trong việc quyết tâm đạt chuẩn.

- Nâng cao việc thiết kế đề kiểm tra tiếng Anh theo chuẩn Quốc tế và chỉ đạo của Ngành. Cơ sở vật chất ở một số trường còn hạn chế, công tác xã hội hóa gặp nhiều khó khăn, vì vậy việc trang bị trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy chưa được đẩy mạnh, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy.

- Học sinh luôn được tạo cơ hội để thực hành tiếng Anh nhất là thực hành giao tiếp với giáo viên bản ngữ, việc tạo cho trẻ văn hóa đọc bằng tiếng Anh luôn được khuyến khích và lồng ghép vào bài giảng.

- Đẩy mạnh hoạt động “Open house”: mở cửa đón phụ huynh tham dự các tiết dạy hay các hội thi... được ủng hộ nhiệt tình và tạo sức lan tỏa, làm thay đổi cái nhìn của xã hội với việc dạy tiếng Anh trong giai đoạn mới.

- Đa số học sinh đều có đầy đủ sách để học.

- Tổ chức thành công Hội thi hùng biện tiếng Anh cấp huyện và tiếp tục rèn luyện cho các em chuẩn bị thi cấp thành phố.

- Số học sinh học tiếng Anh:

Khối lớp	Số HS tiểu học	T.Anh Đề án	T.Anh tăng cường	T.Anh tự chọn	T.Anh tích hợp	Cộng	Tỷ lệ	Trong đó học TA bản ngữ
Một	8.974	7.117	1.165		35	8.317	92,7%	2.269
Hai	7.592	6.737	737			7.474	98,4%	2.305
Ba	6.075	5.027	1.048			6.075	100%	1.604
Bốn	7.563	6.611	952			7.563	100%	1.684
Năm	7.247	5.399	771	276		6.445	88,9%	1.517
Cộng	37.451	30.890	4.673	276	35	35.874	95,8%	9.379
Tỷ lệ		82,5%	12,5%	0,7%	0,1%	95,8%		25,0%
So với HKI NH trước		Tăng 15,0%						Tăng 6,7%

- Kết quả kiểm tra HKI (từ lớp 2 đến lớp 5):

Số HS được kiểm tra	HS dự kiểm tra	Từ 5 điểm trở lên		Dưới 5 điểm	
		SL	%	SL	%
27.557	27.557	27.137	98,48	132	1,52
So với HKI NH trước		Tăng 0,55%			

2.3.2. Dạy học Tin học

- Có 20 trường (tăng 2 trường) tổ chức dạy Tin học: Tân Phú, Tân Phú Trung, Tân Thông, Liên Minh Công Nông, Thị trấn Củ Chi, Tân Thành, Trần Văn Châm, Phước Hiệp, Thái Mỹ, Lê Văn Thế, Trung Lập Hạ, Trung Lập Thượng, Nhuận Đức, Phạm Văn Cội, An Nhơn Đông, Phú Mỹ Hưng, Tân Thạnh Tây, Trung An, Hòa Phú, Tân Thạnh Đông.

- Số giáo viên giảng dạy môn Tin học là 21 người, trong đó có 10 giáo viên tốt nghiệp Đại học, 11 giáo viên tốt nghiệp Cao đẳng. Bên cạnh đó, các trường cũng hợp đồng giáo viên đủ điều kiện để dạy cho học sinh.

- Ngoài sử dụng bộ sách Luyện tập Tin học (cùng IC3 Spark) để giảng dạy một vài trường sử dụng sách Em cùng học Tin học để giảng dạy do số máy vi tính được trang bị đã lâu, xuống cấp nên không thể cập nhật được phần mềm mới. Tuy nhiên, nhà trường cũng từng bước thay thế dần số máy qua từng năm học góp phần khắc phục việc dạy các phần mềm lạc hậu, lỗi thời.

- Phòng GD&ĐT đã ban hành văn bản số 1488/GDDT-TH ngày 15/10/2018 và văn bản số 1623/GDDT-TH ngày 12/11/2018 về hướng dẫn tổ chức hội thi tài năng tin học cấp tiểu học lần 7. Theo kế hoạch đến tháng 3/2019 sẽ tổ chức vòng thi cấp huyện.

- Số học sinh học Tin học:

	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Cộng	
Số HS	274	1.450	2.677	3.910	3.610	11.921	31,8%
So với HKI năm học trước tăng 2,7%							

- Kết quả kiểm tra HKI (từ lớp 2 đến lớp 5):

Số HS được kiểm tra	HS dự kiểm tra	Từ 5 điểm trở lên		Dưới 5 điểm	
		SL	%	SL	%
11.647	11.647	11.638	99,92	9	0,08
So với HKI NH trước		Tăng 0,32%			

2.4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và tăng cường dạy tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số

2.4.1. Đối với trẻ khuyết tật

Các trường thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chương trình kế hoạch dạy học theo yêu cầu và các quy định của nhà trường. Tạo điều kiện để trẻ khuyết tật được học tập bình đẳng và hòa nhập cộng đồng. CB-GV tham dự đầy đủ các buổi tập huấn về dạy học cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật

đến trường và hòa nhập vào cuộc sống. Trong giờ học, giáo viên quan tâm nhiều hơn đến các em khuyết tật học hòa nhập, có kế hoạch cụ thể cho các em, nội dung phù hợp với trình độ nhận thức của các em. Giáo viên thường xuyên đến gần nhắc nhở, giúp đỡ học sinh. Tạo điều kiện để các em hòa nhập vui chơi với các bạn cùng lớp. Các em đã hình thành được những kỹ năng sống như: vệ sinh cá nhân, chuẩn bị quần áo, chào hỏi lễ phép, phân biệt đúng sai. 100% các em được quan tâm giúp đỡ cả vật chất lẫn về tinh thần, không để các em bỏ học vì gặp khó khăn.

Hiệu trưởng chỉ đạo, triển khai trong toàn thể giáo viên tiếp xúc thân thiện với trẻ, tạo điều kiện cho các em hòa nhập với các bạn khác trong cùng lớp học. Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương kịp thời hỗ trợ, giúp đỡ các em hòa nhập tại lớp, tại trường.

Giáo viên dạy học sinh khuyết tật lập kế hoạch cá nhân với mục tiêu dạy học phù hợp cho từng em. Thiết kế giáo án có câu hỏi dành cho đối tượng học sinh này. Trong các lần KTĐK giáo viên chủ nhiệm căn cứ vào yêu cầu của kế hoạch giáo dục cá nhân để soạn đề riêng cho các em. Nhà trường lưu các bài kiểm tra riêng cho từng em và để ngay tại lớp. Sau mỗi năm học các bài kiểm tra và sổ kế hoạch cá nhân được chuyển lên lớp trên.

Triển khai thực hiện các văn bản về người khuyết tật trong đội ngũ như: Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật; Đề án Hỗ trợ người khuyết tật giai đoạn 2012-2020 theo Quyết định số 1019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật.

Các trường thực hiện đối xử công bằng với tất cả các em, không thiên vị, làm cho các em cảm thấy hạnh phúc khi đến trường, tránh sự mặc cảm, tự ti. Không phân biệt đối xử với học sinh khuyết tật và học sinh bình thường, tạo sự gần gũi, thân thiện để các em tự tin hơn mà không còn mặc cảm bị bỏ rơi.

Năm học 2018-2019, cả 36/39 trường có học sinh khuyết tật học hòa nhập với số học sinh ở từng khối lớp như sau:

	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Cộng
Số lớp	37	48	45	47	47	224
Số học sinh	44	61	54	54	58	271

2.4.2. Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ

Các trường tiếp tục tạo mọi điều kiện về thủ tục để trẻ lang thang, cơ nhỡ được đến trường và được sắp xếp học cùng với học sinh khác trong trường.

2.4.3. Đối với học sinh dân tộc thiểu số

Nhà trường phối hợp cùng với chính quyền địa phương, các ban ngành, đoàn thể nắm bắt số học sinh người dân tộc đang sinh sống trên địa bàn. Tổ chức vận động các em ra lớp, không để trường hợp nào vì hoàn cảnh gia đình khó khăn phải nghỉ học.

Trường thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho các em theo quy định. Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho các em qua các hoạt động dạy học tiếng Việt trong các môn học và hoạt động giáo dục; tổ chức các trò chơi học tập, các hoạt động giao lưu văn nghệ, kể chuyện theo sách,...; sử dụng hiệu quả thư viện thân thiện, thư viện lớp học tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh tiếp xúc với ngôn ngữ tiếng Việt từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho các em học tốt các môn còn lại.

Số học sinh dân tộc thiểu số:

	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Cộng
Số lớp	111	100	91	76	84	462
Số học sinh	229	185	144	131	122	811

2.5. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa

Các trường tổ chức Lễ khai giảng vui tươi, trang trọng, phù hợp với cấp học, tạo dấu ấn cho học sinh. Thực hiện “Tuần làm quen trường lớp, thầy cô, bạn học,...”, “Ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường” tạo không khí phấn khởi vào đầu năm học mới đối với lớp 1.

Tiếp tục duy trì việc tổ chức hoạt động ngoại khóa nhân kỷ niệm các ngày Lễ lớn như: 2/9, 15/10, 20/10, 20/11, v.v bằng nhiều hình thức như: đố vui sân trường, hội thi “Rung chuông vàng”, vẽ tranh, kể chuyện theo sách, hội thi “thuyết trình tiếng Anh”, làm thiệp, làm báo tường, v.v nhằm giúp các em ôn lại mục đích, ý nghĩa của các ngày Lễ, đồng thời giúp các em có các hoạt động trải nghiệm, , kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và khả năng học tập của học sinh.

Thực hiện Thông tư số 04/2014/TT- BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, giáo viên thường xuyên giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực sinh thông qua các môn học, các hoạt động giáo dục. Một số trường phối hợp với công ty, sắp xếp TKB (1 tiết/ tuần ở buổi học thứ hai) để tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh theo nội dung chương trình đã được Sở GD&ĐT thẩm định và cấp phép.

Phòng GD&ĐT đã tổ chức chuyên đề “Một số biện pháp đưa âm nhạc dân tộc vào nhà trường” và yêu cầu 5 cụm chuyên môn tiếp tục triển khai lại ở cấp cụm nhằm tiếp tục duy trì và phát triển hoạt động đưa âm nhạc dân tộc vào nhà trường bằng nhiều hình thức.

Đầu năm học, Phòng GD&ĐT phối hợp với Trung tâm Văn hóa huyện mời các giảng viên và các nghệ nhân, nghệ sĩ có nhiều kinh nghiệm ở Thành phố Hồ Chí Minh về truyền dạy đờn ca tài tử cho 50 học sinh Trường Tiểu học Tân Phú nhằm giúp các em có thêm kiến thức, kỹ năng trình diễn những làn điệu ca tài tử một cách bài bản, đúng thể điệu và phù hợp với chất giọng. Đây cũng là lớp thứ hai đã các nghệ nhân, nghệ sĩ ở Thành phố Hồ Chí Minh về truyền dạy đờn ca tài tử cho học sinh tiểu học.

Phòng GD&ĐT ban hành văn bản số 1550/GDĐT-CM ngày 26/10/2018 về hướng dẫn tổ chức hoạt động kỷ niệm ngày Di sản văn hóa Việt Nam lần thứ XIV (23/11/2005-23/11/2018), trong đó yêu cầu các trường tổ chức các hoạt động với những nội dung như: Tuyên truyền bằng băng rôn; Tổ chức hoạt động giao lưu, biểu diễn, hội thi tìm hiểu về nghệ thuật đờn ca tài tử và di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của địa phương; Lồng ghép giới thiệu, tuyên truyền về nghệ thuật đờn ca tài tử cho học sinh qua việc giảng dạy môn âm nhạc và các môn học có liên quan, v.v.

Phòng GD&ĐT đã đề cử giáo viên, học sinh Trường Tiểu học Trung An tham gia chương trình sáo Recorder và kèn Pianica trong dạy học âm nhạc ở trường tiểu học năm học 2018-2019 do Sở GD&ĐT triển khai. Sau thời gian tập huấn và hướng dẫn lại cho học sinh, các em sẽ tham gia Festival âm nhạc sáo Recorder Yamaha cấp thành phố trong thời gian tới.

Trong HKI, có 27/40 trường tổ chức cho học sinh tham quan các di tích lịch sử văn hoá như: Đền Bến Dược, Địa đạo Củ Chi, Khu di tích Sài Gòn – Chợ Lớn - Gia Định, Bảo tàng Hồ Chí Minh, Bến cảng Nhà Rồng, Ngã Ba Giồng, Nghĩa trang liệt sĩ huyện Củ Chi hay các khu vui chơi giải trí như: Green Park, Suối Tiên, Đầm Sen, Kizciti, v.v nhằm giúp các em hiểu biết thêm về truyền thống lịch sử quê hương Củ Chi nói riêng, lịch sử Nước nhà nói chung đồng thời giúp các em được mở rộng thêm kiến thức từ thực tế, được rèn luyện kỹ giao tiếp, hợp tác, v.v.

Giáo viên giảng dạy tốt chương trình giáo dục an toàn giao thông ngay từ đầu năm học. Phát động “Tháng an toàn giao thông” vào ngày 05/9/2018. Tổ chức ngày “Tuớng niệm nạn nhân tử vong vì tai nạn giao thông”. Thường xuyên tổ chức hoạt động tuyên truyền an toàn giao thông, đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông.

Tiếp tục triển khai việc đưa nội dung múa dân vũ vào thể dục đầu giờ, giữa giờ; tiếp tục đưa âm nhạc dân tộc vào nhà trường bằng các hoạt động nâng cao chất lượng các bài hát dân ca trong chương trình, tổ chức cho học sinh hát các bài hát dân ca đầu giờ, giờ chuyển tiết và trong các buổi sinh hoạt tập thể khác.

Thực hiện Kế hoạch số 5914/KH-UBND ngày 17/5/2018 của UBND huyện về thực hiện công tác phổ cập bơi lội, phòng chống đuối nước cho trẻ em và học sinh trên địa bàn huyện giai đoạn 2019- 2020, các trường tiếp tục tổ chức phổ cập bơi cho học sinh với các biện pháp như: sử dụng hồ bơi của trường hoặc phối hợp với các công ty lắp đặt hồ bơi di động trong trường; phối hợp với các hồ bơi có giấy phép đảm bảo quy định về an toàn để tổ chức các lớp phổ cập bơi cho học sinh. Kết quả có 9.551/37.451 học sinh biết bơi, đạt tỷ lệ 25,5%. Tuy nhiên, các trường gặp khó khăn về địa điểm các hồ bơi xa trường học, một số CMHS chưa quan tâm, học phí còn cao đối với những gia đình khó khăn, v.v.

2.6. Chỉ đạo dạy và học 2 buổi/ngày

- Trong HKI, có 36 trường tổ chức dạy 2 buổi/ngày với 32.583 học sinh, đạt tỷ lệ 87% giảm 2% so với HKI năm học trước. Trong đó, có 32 trường tổ chức cho 100% học sinh học 2 buổi/ngày.

- Căn cứ tình hình của đơn vị, các trường đã chủ động sắp xếp thời khóa biểu đảm bảo 7 tiết/ngày và với yêu cầu giúp học sinh hoàn thành các nội dung học tập ngay tại lớp, đồng thời được tham gia các hoạt động rèn kỹ năng sống, câu lạc bộ robotics, luyện viết chữ đẹp, v.v.

- Có 27 trường tổ chức bán trú, tăng 3 trường so với năm học trước. Trong đó, có 12 trường tổ chức nấu ăn tại đơn vị và 15 trường hợp đồng với công ty cung cấp suất ăn công nghiệp.

- Các trường thường xuyên kiểm tra bếp ăn bán trú nhất là những thực phẩm tươi sống về nguồn gốc, xuất xứ cụ thể. Kiểm tra việc lưu mẫu thức ăn hàng ngày. Nhân viên y tế thường xuyên tuyên truyền “3 phút thay đổi nhận thức cho học sinh hiểu”. Kiểm tra vệ sinh ATTP. Thu tiền đúng quy định

- Số học sinh bán trú:

Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Cộng	So với HKI NH trước
2.403	1.777	1.209	1.316	1.123	7.828em	Tăng 2,67%
					20,9%	

3. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

3.1. Đổi mới phương pháp dạy học

- Trong HKI, Phòng GD&ĐT tổ chức 12 lớp tập huấn, chuyên đề sau khi được tập huấn ở Sở GD&ĐT, cụ thể:

- + Một số phương pháp dạy âm nhạc tiểu học hiện đại (tập huấn, 21/8/2018).
 - + Công tác nâng cao đạo đức nhà giáo, công tác an ninh trật tự trường học (22/8/2018).
 - + Nếp nghĩ phát triển trong hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học (24/8/2018).
 - + Dạy học tập viết và văn hóa giao thông cấp tiểu học (18/9/2018);
 - + Một số giải pháp dạy học lịch sử địa lý địa phương cấp tiểu học (19/9/2018);
 - + Khai thác 5 bước dạy của phương pháp bàn tay nặn bột trong giảng dạy khoa học cấp tiểu học (21/9/2018).
 - + Công tác lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh (09/10/2018).
 - + Sử dụng Bộ tư liệu dạy học lịch sử và phần mềm giáo án điện tử Smartschool (12/10/2018).
 - + Phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh (20/10/2018)
 - + Một số phương pháp dạy âm nhạc tiểu học hiện đại (chuyên đề, 24/10/2018)
 - + Nâng cao chuẩn ngôn ngữ trong hoạt động giảng dạy tiếng Anh cấp tiểu học (02/11/2018).
 - + Một số biện pháp đưa âm nhạc dân tộc vào nhà trường (22/11/2018)
- Song song đó, các cụm và từng trường đã tổ chức được 88 chuyên đề và 113 tiết thao giảng.

- Ngoài ra, Phòng GD&ĐT yêu cầu mỗi cụm phải tổ chức 5 chuyên đề về: Một số biện pháp đưa âm nhạc dân tộc vào nhà trường; Một số giải pháp dạy học lịch sử địa phương; Phối hợp bảng tương tác và phương pháp bàn tay nặn bột trong giảng dạy khoa học; Giáo dục đạo đức học sinh thông qua sự kiện, tình hình thời sự trong nước và quốc tế; 1 chuyên đề về tiếng Anh.

Qua việc bồi dưỡng các nội dung trên đã giúp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có thêm những kiến thức, kỹ năng phục vụ cho công tác quản lý, giảng dạy và chủ nhiệm lớp góp phần nâng cao chất lượng dạy và học ở cấp tiểu học. Đa số giáo viên đã vận dụng tinh thần các chuyên đề về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học theo hướng tích cực vào các tiết dạy, bài dạy phù hợp với từng lớp, từng môn; quan tâm dạy học theo hướng cá thể hóa trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình nhằm phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của mỗi học sinh.

- Phòng GD&ĐT tổ chức cho các thành viên trong mạng lưới chuyên môn thăm lớp dự giờ, kiểm tra hồ sơ sổ sách ở 9 đơn vị, dự giờ 78 tiết. Qua đó nhận thấy giáo viên dạy đúng mục tiêu của bài theo chuẩn kiến thức kỹ năng; sử dụng đồ dùng dạy học và hình thức giảng dạy hợp lý; có tiết ứng dụng CNTT; rèn cho học sinh được kỹ năng tính, theo dõi giúp đỡ học sinh gặp khó khăn; quan tâm giúp đỡ các nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập; phối hợp các hình thức dạy học phù hợp với phương pháp hoạt động nhóm, tác phong gương mẫu, gần gũi, nhẹ nhàng với học sinh; sử dụng giáo án điện tử, bảng tương tác tốt, kết hợp các hình ảnh rõ, đẹp, phát âm to rõ, tự tin, sử dụng 100% ngôn ngữ tiếng Anh trong tiết dạy. Đa số học sinh thực hiện đúng nội dung luyện tập, thực hành; tích cực học tập và tích cực phát biểu.

- Các trường tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên có cơ hội được ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học. Qua thống kê, có 16.514 tiết dạy ứng dụng công nghệ thông tin, phương tiện nghe nhìn trong giảng dạy tăng 1.785 tiết so với HKI năm học 2017 - 2018.

- Tuy nhiên, qua thăm lớp dự giờ, khảo sát nhanh một số lớp, cho thấy còn một số lớp nền nếp chưa tốt; Một vài giáo viên chưa mạnh dạn vận dụng các chuyên đề đã được tập huấn, bồi dưỡng vào giảng dạy trên lớp; sử dụng bảng tương tác chưa hết công năng; chưa quan tâm sửa tư thế ngồi của học sinh; tỷ lệ học sinh có điểm dưới 5 ở một số trường còn cao (môn Toán từ 3,1% - 14,0% và môn Tiếng Việt là 0,6% - 17,1%). Có 12 trường không duy trì được số tiết dạy có ứng dụng công nghệ thông tin so với HKI năm học 2017-2018 như: Tân Thành, Trần Văn Châm, Phước Thạnh, Trung Lập Thượng, Nhuận Đức 2, Phạm Văn Cội, An Phú 1, An Phú 2, Phú Hòa Đông, Tân Thạnh Đông 2, Tân Thạnh Đông 3.

3.1.1. Tiếp tục triển khai mô hình trường học mới

Năm học 2018 - 2019, có 06 trường tiếp tục triển khai mô hình VNEN vào việc dạy học, tổ chức lớp học. Bên cạnh đó, giáo viên ở các trường khác cũng vận dụng nội dung mô hình VNEN như: tổ chức dạy học, trang trí lớp học, sự tham gia của cộng đồng, đánh giá học sinh vào thực tế của đơn vị, của lớp học. Hội đồng tự quản điều hành các hoạt động trong tiết học khá tốt.

3.1.2. Tiếp tục thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột”

Giáo viên tiếp tục vận dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” vào trong các tiết dạy môn Khoa học, Tự nhiên và xã hội; tổ chức cho học sinh làm việc một cách tích cực, chủ động trong tìm hiểu, phát hiện kiến thức mới và vận dụng vào luyện tập thực hành.

Học kỳ I, có 1.133 tiết dạy môn Khoa học có ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng bảng tương tác tăng 238 tiết so với học kỳ I năm học 2017-2018.

3.1.3. Tiếp tục thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới

Phòng GD&ĐT ban hành văn bản số 1574/GDĐT-TH ngày 16/10/2017 về thống nhất chương trình dạy Mĩ thuật chung cho toàn huyện theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT tại văn bản số 3287/GDĐT-TH ngày 08/9/2017 về hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học năm học 2017-2018. Qua đó, yêu cầu giáo viên soạn giảng theo chủ đề thay thế cho việc soạn giảng theo từng bài, từng tiết riêng biệt.

3.1.4. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả dạy học tiếng Việt

Ngoài việc chỉ đạo giáo viên tiếp tục vận dụng các chuyên đề đã được bồi dưỡng ở các phân môn: Chính tả, Tập làm văn, xây dựng ma trận đề môn Tiếng Việt, trong HKI, Phòng GD&ĐT tiếp tục tổ chức chuyên đề “Dạy học tập viết và văn hóa giao thông cấp tiểu học” nhằm bồi dưỡng về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kỹ năng thiết kế đề kiểm tra đánh giá định kỳ theo yêu cầu của môn học.

Phòng GD&ĐT chỉ đạo cán bộ quản lý tăng cường công tác thăm lớp, dự giờ đối với giáo viên dạy môn ít tiết và nhất là các giáo viên mới ra trường

3.2. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

Bên cạnh giảng dạy kiến thức theo chương trình quy định, các trường đã tăng cường các hoạt động trải nghiệm như tổ chức cho các em đi tham quan học tập ngoại khóa, các hội thi, thuyết trình, đố vui, v.v giúp các em vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống. Tổ chức lồng ghép vào các môn học, bài học để giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; cách phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS; chống xâm hại, bạo lực, v.v vào trong từng bài giảng của giáo viên.

Thực hiện Văn bản số 13243/KH-UBND ngày 22/10/2018 của Ủy ban nhân dân huyện về tổ chức hoạt động kỷ niệm ngày Di sản Văn hóa Việt Nam lần thứ XIV (23/11/2005-23/11/2018) và Văn bản số 1550/GDĐT-CM ngày 26/10/2018 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn tổ chức hoạt động kỷ niệm ngày Di sản văn hóa Việt Nam lần thứ XIV (23/11/2005 – 23/11/2018), các trường đã chỉ đạo giáo viên dạy lồng ghép giới thiệu, tuyên truyền về nghệ thuật đờn ca tài tử cho học sinh qua việc giảng dạy môn âm nhạc và các môn học có liên quan; Tổ chức tuyên truyền ý nghĩa và tầm quan trọng của sắc lệnh số 65 ngày 23/11/1945 và Quyết định số 36/2005/QĐ-TTg ngày 24/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Di sản Văn hóa Việt Nam trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của đơn vị.

Các trường đã quan tâm mua sắm bổ sung cho thư viện trường học, thư viện lớp học các loại sách báo, tài liệu tham khảo phục vụ giáo viên, học sinh sử dụng hiệu quả. Chỉ đạo bộ phận thư viện giới thiệu sách cho học sinh theo từng chủ điểm hàng tháng; trang trí thư viện xanh – sạch – đẹp - thoáng mát nhằm tạo sự hứng thú cho học sinh. Một vài trường triển khai mô hình “Thư viện thân thiện” như: “Tủ sách lưu động” hay “Tủ sách xanh” tạo nhiều không gian cho học sinh có cơ hội đọc sách.

Trong HKI, các trường đã trang bị 346 trang thiết bị như: bảng tương tác, Projector, tivi (tăng 54tivi) trong các lớp học giúp giáo viên có điều kiện đổi mới hình thức, phương pháp tổ chức dạy và học.

4. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục tiểu học

4.1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về chất lượng, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới

- Phòng GD&ĐT tạo tiếp tục giao quyền cho Hiệu trưởng chủ động trong việc thực hiện xây dựng Thời khóa biểu theo phân phối chương trình được qui định sao cho phù hợp với tình hình nhà trường và từng lớp học; tiếp tục giao quyền cho Hiệu trưởng tổ chức thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT về kiểm tra, đánh giá học sinh và thực hiện hồ sơ sổ sách theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT.

- Các trường từng bước cập nhật cơ sở dữ liệu dùng chung trên cổng thông tin điện tử theo chỉ đạo của ngành. Tuy nhiên, vài trường còn chậm trễ hoặc cập nhật số liệu chưa đầy đủ, thiếu chính xác.

- Thực hiện Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập để xây dựng quy chế dân chủ cơ sở tại đơn vị; công khai các biểu mẫu theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; tổ chức hội nghị công chức, viên chức, người lao động đúng văn bản hướng dẫn. Hiệu trưởng tiếp thu, giải trình đầy đủ các ý kiến đóng góp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động và được ghi đầy đủ trong biên bản, nghị quyết của đơn vị.

- Kết quả trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ:

+ Về đội ngũ CBQL:

	Số lượng	Trình độ chuyên môn			Trình độ quản lý		
		Đại học	Cao đẳng	THSP 12+2	Đại học	Đã học bồi dưỡng	Chưa học BD
Số lượng	92	84	7	1	9	92	
Tỷ lệ %		91,3%	7,6%	1,1%	9,8%	100%	
So với HKI, NH trước	Ổn định	Tăng 2,2%	Giảm 1,1%	Giảm 1,1%	Giảm 1,1%	Tăng 2,2%	Giảm 2,2%
NDTEKT	2	2				2	

+ Về đội ngũ giáo viên:

	Số lượng	Trình độ chuyên môn			
		Đại học	Cao đẳng	THSP 12+2	Chưa đạt
Số lượng	1.248	646	563	39	
Tỷ lệ %		51,8%	45,1%	3,1%	
So với HKI, NH trước	Tăng 61	Tăng 5,4%	Giảm 4,3%	Giảm 0,9%	Giảm 0,2%
NDTEKT	4		4		

4.2. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh

Phòng GD&ĐT ban hành Văn bản số 1432/KH-GDĐT ngày 04/10/2018 về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên năm học 2018 – 2019, trong đó có nội dung bồi dưỡng cho giáo viên dạy ngoại ngữ có đủ năng lực bậc 5 hoặc đạt chuẩn theo khung đánh giá năng lực ngôn ngữ của Cộng đồng chung Châu Âu hoặc tương đương bằng các giải pháp như phối hợp với các Trường ĐHSP TP.HCM tổ chức các lớp ôn tập chứng chỉ B2 theo khung đánh giá năng lực ngôn ngữ của Cộng đồng chung Châu Âu cho giáo viên dạy tiếng Anh.

Bên cạnh chuyên đề cấp huyện về “Nâng cao chuẩn ngôn ngữ trong hoạt động giảng dạy tiếng Anh cấp tiểu học”, Phòng GD&ĐT đã yêu cầu mỗi cụm chuyên môn tổ chức chuyên đề tiếng Anh theo tình hình của cụm để tạo điều kiện cho giáo viên học tập, chi sẻ kinh nghiệm.

4.3. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn

- Phòng GD&ĐT tiếp tục duy trì 5 cụm chuyên môn và củng cố mạng lưới chuyên môn các bộ môn, nhằm tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên được giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học.

- Năm học 2018 - 2019, Phòng GD&ĐT tiếp tục hướng dẫn các trường nâng cao chất lượng, hiệu quả buổi sinh hoạt tổ chuyên môn thông qua dự giờ đồng nghiệp; nghiên cứu sách báo, tạp chí nhằm giúp giáo viên nâng cao năng lực giảng dạy. Trên cơ sở đó, đa số các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều xây dựng kế hoạch năm, tháng, tuần đầy đủ; sinh hoạt định kỳ theo Điều lệ trường tiểu học và bố trí buổi họp vào ngoài giờ lên lớp hàng ngày hoặc vào thứ Bảy; các tổ ghi biên bản rõ ràng, đúng tinh thần hướng dẫn.

- Còn một vài tổ văn phòng chưa xây dựng đầy đủ các kế hoạch và tổ chức họp chưa đầy đủ theo qui định.

5. Đổi mới công tác quản lý giáo dục tiểu học

Thực hiện chỉ đạo của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tiếp tục giao quyền chủ động cho nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục cũng như thực hiện chương trình giảng dạy trên cơ sở phù hợp với nhà trường và từng lớp học.

Phòng GD&ĐT tiếp tục giao quyền cho Hiệu trưởng chủ động trong việc thực hiện xây dựng Thời khóa biểu theo phân phối chương trình được qui định

sao cho phù hợp với tình hình nhà trường và từng lớp học; tổ chức thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Bộ và Sở GD&ĐT về kiểm tra, đánh giá học sinh và thực hiện hồ sơ sổ sách theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT.

Trong công tác phổ cập giáo dục tiểu học, Thường xuyên kiện toàn, củng cố Ban chỉ đạo công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học từ huyện đến các xã, thị trấn; Tổ chức giao ban hàng tháng, hàng quý để đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu và đề ra các biện pháp hiệu quả nhất nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu theo kế hoạch.

Các trường từng bước cập nhật cơ sở dữ liệu dùng chung trên cổng thông tin điện tử cũng như các hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC theo văn bản số 7475/BGDĐT-KHTC ngày 14/10/2013 về việc hướng dẫn triển khai hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC; Sử dụng phần mềm quản lý trường học theo Quyết định số 558/QĐ-BGDĐT ngày 13/2/2012 về việc triển khai sử dụng thống nhất hệ thống phần mềm quản lý trường học (VEMIS) trong các trường phổ thông theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT. Tuy nhiên, vài trường còn chậm trễ hoặc cập nhật số liệu chưa đầy đủ và thiếu chính xác.

Song song với công tác đi cơ sở kiểm tra chuyên môn, bộ phận tiểu học đã phối hợp với bộ phận kiểm tra tổ chức kiểm tra 6 đơn vị với các nội dung về: Thực hiện Điều lệ nhà trường; Thực hiện Quy chế dân chủ và công khai; công tác quản lý tài chính, tài sản; xã hội hóa giáo dục; quản lý việc dạy thêm, học thêm. Qua kiểm tra, các đơn vị công khai các văn bản chỉ đạo trong các lần họp định kỳ; thực hiện hội nghị công chức, viên chức, người lao động theo đúng hướng dẫn; Hiệu trưởng tiếp thu, giải trình đầy đủ các ý kiến đóng góp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động và được ghi đầy đủ trong biên bản, nghị quyết; Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong trường tiểu học.

6. Rà soát, quy hoạch mạng lưới trường, lớp đảm bảo thuận lợi cho học sinh đến trường và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học

Qua việc rà soát mạng lưới trường lớp và cơ sở vật chất của các trường, trong năm 2018, Phòng GD&ĐT huyện phối hợp với UBND xã Trung Lập Hạ tham mưu huyện sáp nhập Trường Tiểu học Liên Trung vào Trường Tiểu học Trung Lập Hạ và Lê Văn Thế; phối hợp với UBND xã Tân Phú Trung thành lập Trường Tiểu học Nguyễn Thị Lăng nhằm đảm bảo thuận lợi cho học sinh đến trường cũng như tránh lãng phí về trang thiết bị, phòng học ở các trường được xây dựng mới đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất.

Mặc dù số phòng học không đủ so với số học sinh, số lớp tăng hàng năm (toàn huyện tăng 1.916 em), nhưng các trường đã tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để cố gắng tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh.

Các trường sử dụng sách giáo khoa tại thư viện hoặc huy động các nguồn kinh phí để thực hiện việc cho mượn hay cấp chonhững học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn học sinh sử dụng sách giáo khoa, vở

bài tập theo đúng Thời khóa biểu hàng ngày, tránh tình trạng các em mang theo hết sách, vở khi tới trường ảnh hưởng đến sức khỏe của các em.

7. Phổ cập giáo dục tiểu học và xây dựng trường tiểu học đạt CQG

7.1. Về công tác PCGDTH

Các trường đã huy động 6622 trẻ sinh năm 2012 ra lớp 1, đạt 100%.

Học sinh 11 tuổi hoàn thành CTTH: 5607/5732 em, đạt 97,82%.

Học sinh 11-14 tuổi hoàn thành CTTH: 21211/21338 em, đạt 99,40%.

Duy trì sĩ số đạt 99,99% (có 18 em bỏ học. Trong đó, 5 em bệnh nằm viện, 9 em tạm trú bỏ về quê và 4 em thường trú bỏ đi nơi khác).

7.2. Về xây dựng trường đạt MCLTT, trường đạt chuẩn Quốc gia

Các trường tiểu học đã xây dựng kế hoạch chiến lược giai đoạn 2016 – 2020 với những giải pháp chiến lược về xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị, đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, huy động nguồn lực xã hội, nhằm đạt được mục tiêu trong từng năm học và đến năm 2020.

Tuy nhiên, hiện nay đa số các trường thiếu giáo viên, nhân viên và số học sinh đông do tăng cơ học nên ảnh hưởng đến tiến độ đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch. Bên cạnh đó, Bộ GD&ĐT ban hành các thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học thay thế Thông tư 59/2012/TT-BGDĐT và phải chờ Sở GD&ĐT tập huấn và hướng dẫn thực hiện.

Đến cuối HKI, có 12 trường đạt Mức chất lượng tối thiểu, đạt tỷ lệ 30,77% và 10 trường đạt chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ 25,64%.

7.3. Về kiểm định chất lượng giáo dục

Đầu năm học, có thêm 3 trường tiểu học (An Phú 2, Liên Minh Công Nông và Trần Văn Châm) được Sở GD&ĐT công nhận đạt chất lượng giáo dục cấp độ 1. Nâng tổng số có 17 trường được công nhận, đạt 43,59%.

7.4. Về thực hiện mô hình trường tiên tiến hội nhập

Thực hiện Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND thành phố về ban hành tiêu chí trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng GD&ĐT đã chỉ đạo các trường tiểu học có những biện pháp để phấn đấu đạt các tiêu chuẩn theo Quyết định 3036/QĐ-UBND trong thời gian tới.

8. Chuẩn bị các điều kiện để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới

Thực hiện kế hoạch năm học, Phòng GD&ĐT tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch số 8371/KH-UBND ngày 03/7/2018 về triển khai thực hiện Nghị quyết 51/2017/QH14 về điều chỉnh lộ trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết 88/2014/QH13 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Đồng thời tổ chức triển khai tại huyện với thành phần là cán bộ quản lý trường tiểu học, trung học cơ sở với các nội dung: Nghị quyết số 88/2014/QH13 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Nghị quyết số 51/2017/QH14 về điều chỉnh lộ trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết 88/2014/QH13; Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 29/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; Kế hoạch số 270/KH-BGDĐT ngày 02/5/2018 của Bộ GD&ĐT về đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

Hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai lại cho giáo viên, nhân viên và người lao động tại đơn vị và có báo về Phòng GD&ĐT.

9. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

Phòng GD&ĐT đã chỉ đạo các trường thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản của đơn vị về: kế hoạch huy động trẻ đến trường; Kế hoạch nhiệm vụ năm học; Kế hoạch HK, tháng, tuần của đơn vị; các báo cáo sơ, tổng kết; Báo cáo về xây dựng trường đạt CQG, kiểm định chất lượng giáo dục; Quyết định công nhận; các hình ảnh hoạt động của đơn vị, v.v. để mọi người được biết, hiểu, chia sẻ và đồng thuận.

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH TRONG HKI

TT	Chỉ tiêu chính	Tỉ lệ đạt được	Đạt	Chưa đạt
1	100% trẻ 6 tuổi vào học lớp một	100%	x	
2	Trên 90% học sinh được học 2 buổi/ngày (huyện) (Thành phố là 80%)	87%	... x	x ...
3	Trên 80% học sinh từ 6 tuổi được học tiếng Anh, được trang bị đủ 4 kỹ năng nghe, đọc, nói, viết (Thành phố là 92%)	96,1%	x x	
4	Duy trì và đảm bảo chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học	97,82%	x	
5	Duy trì sĩ số đạt 99,9% trở lên	99,9%	x	

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Không

V. NHẬN XÉT CHUNG

1. Mặt mạnh

- Hiệu trưởng thường xuyên quán triệt trong đội ngũ thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 05-CT/TW; các quy định về đạo đức nhà giáo; về những hành vi giáo viên không được làm theo Điều 38, Điều lệ trường tiểu học; về cuộc vận động "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo".

- Thực hiện tốt công tác huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp một.
- Đa số các trường quan tâm công tác giữ gìn vệ sinh trường lớp xanh - sạch - đẹp; các phòng học được trang trí đúng yêu cầu.
- Giáo viên thực hiện đúng kế hoạch, chương trình dạy học; tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng. Đa số giáo viên sử dụng đồ dùng dạy học và hình thức giảng dạy hợp lý, thường xuyên ứng dụng CNTT trong giảng dạy các môn học; vận dụng có hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực; gần gũi, thân thiện và giúp đỡ học sinh, tích cực.
- Tuy đa số các trường đều thiếu giáo viên tiếng Anh so với nhu cầu nhưng bằng mọi biện pháp theo tình hình của mỗi đơn vị đã tổ chức cho 95,8% học sinh được học tiếng Anh (tăng 15%), trong đó học sinh lớp 3, lớp 4 đạt 100% góp phần thực hiện thành công Đề án phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông giai đoạn 2011-2020.

2. Các vấn đề cần khắc phục

- Tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày đạt cao hơn tỷ lệ thành phố nhưng chưa đạt được theo kế hoạch. Nguyên nhân do có 2 trường đang xây dựng, mở rộng.
- Một vài giáo viên chưa mạnh dạn vận dụng các chuyên đề đã được tập huấn, bồi dưỡng vào giảng dạy trên lớp; sử dụng bảng tương tác chưa hết công năng; chưa quan tâm sửa tư thế ngồi của học sinh.
- Hiệu trưởng chưa nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc chỉ đạo giáo viên, nhân viên khắc phục các tồn tại chung của đa số các trường về công tác quản trị tổ chức, hành chính nhà trường, cụ thể về: Xây dựng kế hoạch tháng của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; các loại kế hoạch của tổ chuyên môn, tổ văn phòng; tổ chức họp định kỳ của tổ văn phòng; về cập nhật, quản lý, lưu trữ hồ sơ sổ sách của nhà trường.

- Vẫn còn vài đơn vị thực hiện công tác quản lý hồ sơ sổ sách chưa tốt.


VI. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐƠN VỊ

- Bên cạnh việc tổ chức đầy đủ, kịp thời các lớp tập huấn, chuyên đề do Sở GD&ĐT triển khai, Phòng GD&ĐT và các cụm, các trường tổ chức được 213 chuyên đề, thao giảng các cấp.
- Tổ chức Hội đồng chuyên môn kiểm tra chuyên môn và thăm lớp dự giờ được 9 đơn vị và dự giờ (không xếp loại) 78 tiết.
- Trong năm học đã phân đầu mở được 01 lớp 1 chương trình tiếng Anh tích hợp tại Trường Tiểu học Thị trấn Củ Chi.
- Phòng GD&ĐT ban hành văn bản số 1278/GDĐT-TH ngày 07/9/2018 về tổ chức hội thi “Giáo viên dạy giỏi” cấp huyện năm học 2018 – 2019 và sau vòng thi cấp trường, kết quả có 204 giáo viên/37 đơn vị đủ điều kiện dự thi cấp huyện vào ngày 19/01/2019 (Trường *Tiểu học Trung Lập Hạ* và Trường *Tiểu học-Trung học cơ sở Tân Trung không có giáo viên tham gia*).

- Tổ chức thành công Hội thi hùng biện tiếng Anh cấp huyện. Kết quả, Trường Tiểu học Tân Thông đạt 02 giải Nhất (tập thể và cá nhân), Tiểu học An Phú 1 đạt 02 giải Nhì (tập thể và cá nhân), Trường Tiểu học Phạm Văn Cội đạt 02 giải Ba (tập thể và cá nhân) và 05 Trường Tiểu học: Tân Tiến, Thị trấn Củ Chi, Hòa Phú, Trung Lập Hạ, Tiểu học-Trung học cơ sở Tân Trung đồng giải Khuyến khích (tập thể và cá nhân)./ *Nguyễn Huỳnh Long*

Nơi nhận:

- Phòng GD Tiểu học - Sở GD&ĐT;
- Lãnh đạo phụ trách;
- Trường tiểu học;
- Trường TH-THCS Tân Trung;
- Trường NDTEKT;
- Lưu: VP, TH.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Nguyễn Huỳnh Long